

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh 6 tháng đầu năm; đề xuất điều chỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cho các xã dự kiến thành lập mới năm 2025

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1758/QĐ-UBND, ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 152/NQ-HĐND, ngày 20/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025;

Căn cứ Công văn 2181/UBND-TH ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo mô hình bộ máy chính quyền mới, UBND huyện Tam Đường báo cáo thực trạng tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN 6 tháng đầu năm 2025; đề xuất điều chỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội cho các xã dự kiến thành lập mới năm 2025 như sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp:

Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 7.012/8.541 ha đạt 82,1% kế hoạch, giảm 189 ha so với cùng kỳ năm 2024. Tổng sản lượng lương thực 14.790/40.620 tấn đạt 36,4% kế hoạch, tăng 2.418 tấn so với cùng kỳ năm 2024.

1.1. Trồng trọt

- Lúa: Thực hiện 4.429/4.445 ha đạt 99,6 % kế hoạch, giảm 86 ha so với cùng kỳ năm 2024; sản lượng 3.414 tấn đạt 14,5 % kế hoạch, giảm 156 tấn so với cùng kỳ năm 2024, trong đó:

+ Lúa đông xuân: Thực hiện 634/650 ha, đạt 97,5 % so kế hoạch, giảm 25 ha so cùng kỳ năm 2024; năng suất 53,8 tạ/ha, sản lượng 3.414 tấn đạt 97,5 % kế hoạch, giảm 156 tấn so với cùng kỳ năm 2024.

+ Lúa mùa: Thực hiện ước hết 6 tháng đạt 3.795/3.795 ha, đạt 100% kế hoạch, giảm 61 ha so với cùng kỳ năm 2024.

- Ngô: Thực hiện 2.583/4.096 ha ngô xuân hè đạt 63,1 % kế hoạch, giảm 103 ha so với cùng kỳ năm 2024; sản lượng ước đạt 11.376/17.120 tấn đạt 66,4 % kế hoạch, tăng 2.574 tấn so với cùng kỳ năm 2024.

- Cây chè: Tổng diện tích chè hiện có 2.332,66 ha, cụ thể: chè tập trung 2.222,34 ha (trong đó 1.947 ha chè kinh doanh, sản lượng chè búp tươi 6 tháng ước đạt 10.600 tấn, đạt 49,8% so với kế hoạch, tăng 2.300 tấn so cùng kỳ năm 2024); chè cổ thụ 110,32 ha.

- Cây ăn quả: Tổng diện tích 1.244,25 ha, trong đó: Trồng mới 44,25 ha¹ cây chanh leo; diện tích chăm sóc 123 ha; diện tích thu hoạch 1.077 ha, sản lượng 6 tháng ước đạt 3.010 tấn, tăng 660 tấn so cùng kỳ năm 2024.

- Cây dược liệu: Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân chăm sóc, bảo vệ tốt diện tích cây dược liệu hiện có; trong đó: Thảo quả 1.531 ha; Sâm Lai Châu 17,18 ha và một số cây dược liệu khác. Tiếp tục duy trì 02 cơ sở sản xuất giống cây Sâm Lai Châu đã được cấp mã số cơ sở trồng².

- Các cây trồng khác: Rau đậu các loại: thực hiện 135/270 ha, đạt 50% so kế hoạch, hiện nay đang tiếp tục chỉ đạo nhân dân gieo trồng theo kế hoạch; Cây Dong riềng: thực hiện 317 ha, đạt 100% so kế hoạch, hiện cây sinh trưởng, phát triển bình thường; Cây Mía: thực hiện 73/73 ha, đạt 100% so kế hoạch, hiện giai đoạn phát triển thân lá, sinh trưởng phát triển bình thường.

Công tác phòng trừ sâu bệnh được đảm bảo, không phát sinh dịch bệnh lớn trên cây trồng, 6 tháng đầu năm tổ chức phòng trừ 6,4 ha, đạt 100% so tổng diện tích nhiễm³.

1.2. Chăn nuôi, thủy sản

- Chăn nuôi: Tập trung chỉ đạo thực hiện tái đàn trong chăn nuôi lợn, kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn dịch bệnh. Cấp phát phun tiêu độc khử trùng đợt 1 với số lượng hóa chất sử dụng 1.150 lít, diện tích bề mặt chuồng trại, môi trường phun được là 2.300.000m²; Triển khai tiêm phòng tại 13/13 xã, thị trấn ước thực hiện 36.237/37.812 liều vắc xin, đạt 95,8 %⁴. Phương thức sản xuất tiếp tục chuyển đổi sang hướng tập trung, trang trại gắn với an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Trong 6 tháng đầu năm không xuất hiện ổ dịch lớn xảy ra trên địa bàn huyện. Tổng đàn gia súc ước đạt 40.600 con⁵, đạt 97,8%; tổng đàn gia cầm 253.000 con. Duy trì

¹ Hỗ trợ theo Nghị quyết 13 của HĐND tỉnh

² Mã số gồm: IIA-C-LCU-002, IIA-C-LCU-004 cấp cho Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ cao Hưng Thịnh và Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Linh Long tại Bán Xin Chải, xã Giang Ma.

³ Một số đối tượng sâu bệnh hại chính như: trên cây lúa: rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá, bệnh khô vằn...; cây ngô: sâu xám, đốm lá, sâu keo mùa thu; cây rau: sâu xanh, bọ nhảy.

⁴ Tụ huyết trâu, bò 2.641/2.780 liều, Lở mồm long móng trâu, bò 2.641/2.780 liều, Tụ huyết trùng lợn 4.551/4.790 liều, Dịch tả lợn 4.551/4.790 liều, viêm da nổi cục 2.176/2.290 liều, Dịch tả lợn Châu Phi 7.420/7.810 liều, Đại chấy mề 6.272/6.272 liều. Vắc xin Lở mồm long móng nguồn Quốc gia 5.985/6.300 liều

⁵ trong đó: Đàn trâu 7.150 con; đàn bò 250 con; đàn lợn 33.200 con.

tổng đàn ong 4.798 đàn, có 01 sản phẩm mật ong đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao (HTX Ong Vàng). Toàn huyện lũy kế có 58 cơ sở⁶ chăn nuôi tập trung.

- Thủy sản: Công tác nuôi trồng thủy sản vẫn tiếp tục được nhân dân thực hiện ổn định, diện tích, thể tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản đều đạt so với kế hoạch được giao. Diện tích nuôi 209 ha, đạt 100 % so kế hoạch; sản lượng thu hoạch 6 tháng ước 472 tấn, trong đó: thể tích nuôi cá nước lạnh 32.500 m³, sản lượng ước 147 tấn.

1.3. Lâm nghiệp

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp, PCCCR gắn với thực hiện chính sách chi trả DVMTR rừng. Tham mưu UBND huyện triển khai, thực hiện tốt kế hoạch phát triển rừng bền vững: khoán bảo vệ rừng 33.748 ha, đạt 100% kế hoạch; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 2.500 ha, đạt 100% kế hoạch; thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng rừng đảm bảo tiến độ theo quy định. Kế hoạch trồng rừng mới 2025: 397 ha, ước thực hiện 6 tháng trồng rừng cây gỗ lớn 25/360 ha⁷, đạt 6,94% so với kế hoạch; trồng rừng thay thế là 37,0/37,0 ha⁸, đạt 100% kế hoạch. Thực hiện bảo tồn cây chè cổ thụ là 2.985/4.328 cây đạt 68,97% so kế hoạch (*Tả Lèng 2008 cây, Giang Ma 977 cây*); thanh toán tiền công hỗ trợ chăm sóc rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn trồng năm 2022, 2023, trồng mới năm 2024; trồng mới rừng trồng thay thế năm 2024 và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên theo quy định⁹.

Trong 6 tháng đầu năm, phát hiện và xử lý 13 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, làm thiệt hại 1,9473 ha rừng các loại; xử phạt hành chính số tiền 85,5 triệu đồng thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tang vật sung công quỹ theo quy định.

1.4. Công tác thủy lợi, nước sinh hoạt

- Thực hiện kiểm tra quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, NSH, lập kế hoạch sửa chữa công trình bị hư hỏng, đảm bảo nước tưới cho sản xuất, nước sinh hoạt cho nhân dân. Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi, NSH, duy trì hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác và tổ vận hành thôn bản. Đến nay, toàn huyện hiện có 160 công trình, trong đó: Công ty Thủy nông tỉnh quản lý 27 công trình, cấp huyện quản lý 133 công trình. Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi là 437 km (Kênh kiên cố 276,41

⁶ Bình Lư 3 cơ sở, Bản Bo 4 cơ sở, Bản Giang 02 cơ sở, Hồ Thầu 7 cơ sở, Thèn Sin 7 cơ sở, Thị trấn 04 cơ sở, Bản Hon 2 cơ sở, Sơn Bình 22 cơ sở, Giang Ma 2 cơ sở, Nà Tầm 5 cơ sở.

⁷ Bản Giang: 5/57,77 ha; xã Hồ Thầu: 2/5,24 ha; xã Thèn Sin: 2/3,05 ha; xã Nà Tầm: 5/59,74 ha; xã Khun Há: 5/60,78 ha; xã Bản Giang: 5/143,12 ha; xã Bản Hon: 1/6,07 ha; Thị trấn Tam Đường: 0/16,59 ha; xã Bản Bo: 0/4,64 ha; xã Tả Lèng: 0/3 ha.

⁸ Sơn Bình 9ha; Nùng Nàng 8,121ha; Hồ Thầu 2,25ha; Khun Há 11,585ha; Bản Hon 6,044ha).

⁹ Chăm sóc rừng trồng: Diện tích chăm sóc 107 ha, diện tích nghiệm thu 107 ha, tổng số tiền thanh toán 230.675.276 đồng (trong đó: Diện tích rừng trồng năm 2022 là 58,78 ha, tiền chi trả 107.816.000 đồng; Diện tích rừng trồng năm 2023 là 48,22 ha, tiền chi trả 122.859.276 đồng). Trồng mới rừng sản xuất cây gỗ lớn năm 2024: Diện tích được nghiệm thu, thanh toán 38,26 ha; số tiền chi trả 331.639.420 đồng. Trồng mới rừng trồng thay thế năm 2024: Diện tích được nghiệm thu, thanh toán 10,587 ha; số tiền chi trả 351.541.455 đồng. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: Diện tích được nghiệm thu, thanh toán 2.498,99 ha; số tiền chi trả 1.249.495.000 đồng.

km, kênh đất 160,59 km), phục vụ tưới tiêu cho 618,3 ha lúa vụ chiêm, 3.546 ha lúa vụ mùa, 557,1 ha hoa màu và 111,6 ha thủy sản.

Toàn huyện có 107 công trình cung cấp nước sinh hoạt cho 110 bản, có 12 bản (09 bản thuộc thị trấn Tam Đường và 03 bản thuộc xã Bình Lư) được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung huyện, 04 bản tại xã Bình Lư chưa được đầu tư công trình cấp nước tập trung, các hộ dân hiện tại đang sử dụng nước từ giếng đào và nguồn nước khác. Tỷ lệ dân số nông thôn và hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

1.5. Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Thực hiện tốt các biện pháp PCTT&TKCN, sẵn sàng phương hướng xử lý, theo phương châm bốn tại chỗ hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; BCH duy trì ứng trực 24/24h khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra. Trong 6 tháng đầu năm xảy ra 03 đợt mưa to, gió lốc; giá trị thiệt hại ước 1.650 triệu đồng¹⁰. Ngay sau các đợt thiên tai, UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn kịp thời rà soát, tổng hợp tình hình thiệt hại và triển khai các biện pháp khắc phục, hỗ trợ, sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân.

1.6. Xây dựng Nông thôn mới và OCOP

- Về xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025; đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ tiêu nông thôn mới theo bộ tiêu chí theo Quyết định 1285 của UBND tỉnh; Ban hành kế hoạch kiểm tra để nắm bắt tình hình triển khai, thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo UBND các xã xây dựng kế hoạch và lộ trình đạt chỉ tiêu. Thực hiện tốt việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện để thực hiện chương trình NTM¹¹. Toàn huyện hiện nay có 8 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 66,7%; bình quân đạt 18,5 tiêu chí/xã.

¹⁰ Mưa to, gió lốc (ngày 26/01/2025) gây thiệt hại 410 m2 mái nhà màng, nhà lưới của 01 hộ gia đình tại xã Bình Lư.

Mưa to, gió lốc (ngày 10/5/2025) làm thiệt hại hoàn toàn 01 ha Bí xanh tại xã Bình Lư, giá trị thiệt hại ước 250 triệu đồng; sạt taluy âm đường đi nên Tả Liên sơn tại xã Tả Lềng, khối lượng sạt lở khoảng 200 m2 đất lúa và hoa màu.

Mưa to, gió lốc (ngày 14/5/2025), tổng ước thiệt hại do mưa lớn khoảng 1,4 tỷ đồng, cụ thể: Về nông nghiệp: Cây trồng: Mưa lớn làm ngập úng 4,65 ha hoa màu, trong đó: 0,75 ha diện tích Ngô tại xã Bản Giang, 3,9 ha diện tích hoa màu tại xã Tả Lềng. Chăn nuôi: Mưa lớn làm ngập hoàn toàn 12 cái ao với lượng cá thiệt hại khoảng 4,2 tấn. Về thủy lợi: Đất đá, bùn đất, bê tông bị sạt lở vùi lấp khoảng 20m tuyến kênh thủy lợi Lũng Trù Hồ Pên xã Tả Lềng. Về giao thông: Sạt, lở tuyến đường nội đồng bản Thèn Pá, xã Tả Lềng khoảng 10m; Sạt lở phần Taluy dương đường trục bản Lũng Than xã Tả Lềng khối lượng đất đá sạt lở ở 02 điểm này khoảng 400 m3. Sạt taluy dương kênh mương thủy lợi Ma Sao Phìn Thấp xã Khun Há làm vùi lấp 2 xe và khoảng 20 m kênh. Về nhà: Sập đổ: 01 nhà tại xã Tả Lềng; Nhà bị ngập, ảnh hưởng do sạt lở: 11 nhà (Tả Lềng 05 nhà, Bản Giang 06 nhà). Về tài sản khác: Xã Bản Giang mưa lớn nước tràn vào nhà dân làm ngập 02 xã máy, 06 tủ lạnh, 114 tấn thóc, 56 bao phân bón, 6 tấn xi măng...

¹¹ Kết quả trong 6 tháng đầu năm thực hiện nâng cấp, bê tông hóa được 13,43km đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, mở mới, cứng hóa và các công trình trên tuyến đường giao thông trục bản, ra khu sản xuất 3,332 km xã Tả Lềng; kiên cố hóa được 1,513km mương thủy lợi; thực hiện sửa chữa, thay thế điện chiếu sáng nông thôn 272 bóng, cột trên địa bàn các xã Bản Giang, Bản Bo, Khun Há, Thèn Sin, Bình Lư và Nùng Nàng; xây dựng 4 nhà văn hóa và công trình phụ trợ trên địa bàn xã Nùng Nàng, Tả Lềng và Bình Lư; đến nay đã xóa được 488 nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn các xã.

- Về chương trình OCOP

Tổ chức kiểm tra duy trì chỉ tiêu, tiêu chí về chất lượng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể trình tự các bước xây dựng hồ sơ, phát triển các sản phẩm để tham gia các đợt đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2025. Lũy kế hiện nay toàn huyện có 32 sản phẩm đạt 3 sao và 06 sản phẩm 4 sao. Các sản phẩm OCOP sau khi được chứng nhận tiếp tục duy trì sản lượng, chất lượng sản phẩm, nhiều cơ sở đã đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng mẫu mã bao bì, chú trọng đến quảng bá thương hiệu, đưa sản phẩm ra thị trường ngoài tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm đã hướng dẫn các chủ thể xây dựng hồ sơ 05 sản phẩm OCOP (*Mật ong rừng Hoàng Liên, Chè cổ thụ Tả Liên Sơn xã Tả Lèng, Quả Lê Nùng Nàng, Bột Sắn dây, Miến dong khoai sắn*).

1.7. Thực hiện các chương trình, dự án, đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất

1.7.1. Chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh

- Hỗ trợ phát triển cây chè cho vùng nguyên liệu tập trung: Kế hoạch 60 ha, triển khai nhân dân đăng ký 99 ha, đã ban tặng, làm đất 94 ha.

- Hỗ trợ phát triển cây chè cổ thụ: Thực hiện bảo tồn cây chè cổ thụ 2.985/4.328 cây đạt 68,97% so kế hoạch (*Tả Lèng 2008 cây, Giang Ma 977 cây*).

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Thực hiện hỗ trợ 3.000 m² nhà màng nhà lưới tại bản Nà Bỏ, xã Bản Giang, 01 hệ thống tưới tự động, số tiền 334,914 triệu đồng; đang hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ 01 tổ hợp tác diện tích 2.000 m² và 01 hệ thống tưới, với kinh phí dự kiến là 228,485 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP: Các chủ thể đang hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP¹².

- Hỗ trợ các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm: Hỗ trợ 01 giấy chứng nhận tiêu chuẩn, quy chuẩn ATTP (VietGAP): Sản xuất rau, cà chua, dưa chuột¹³, diện tích 0,3 ha.

1.7.2. Chính sách về phát triển rừng bền vững theo Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh: Đã thực hiện phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán¹⁴; Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các hộ gia đình, nhóm hộ đăng ký trồng rừng thực hiện phát dọn thực bì, để chuẩn bị làm đất trồng rừng theo kế hoạch.

¹² Mật ong rừng Hoàng Liên, Chè cổ thụ Tả Liên Sơn xã Tả Lèng, Quả Lê Nùng Nàng, Bột Sắn dây, Miến dong khoai sắn.

¹³ Hộ gia đình Đặng Duy Khải Bản Giang

¹⁴ Quy mô diện tích thiết kế 100 ha, cụ thể: xã Bản Giang 17,94 ha; Khun Há 45,11 ha; Nà Tăm 18,05ha; Bản Hòn 0,86 ha; Giang Ma 4,26 ha; Thèn Sín 1,64 ha và thị trấn Tam Đường 12,14 ha với tổng kinh phí 2.926.500.879 đồng (Nhà nước hỗ trợ: 1.064.999.917 đồng; nhân dân đóng góp: 1.861.500.962 đồng)

1.7.3. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh

Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chanh leo năm thứ 2 về phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật diện tích 63,46 ha, hiện cây sinh trưởng phát triển tốt.

Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa Công ty cổ phần chanh leo Lai Châu với người dân: Thực hiện trồng đợt 1 năm 2025 diện tích 44,25 ha, tại các xã Sơn Bình, Nà Tăm, Khun Há, thị Trấn và Hồ Thầu.

1.7.4. Chương trình, dự án khác

Phối hợp Hội Nông dân tỉnh triển khai xây dựng mô hình chăm sóc cây Lê theo hướng VietGAP với quy mô 2,5 ha tại 07 hộ gia đình thuộc Bản Sáy san 3, xã Nùng Nàng; đã hỗ trợ cấp 7,5 tấn phân hữu cơ sinh học, 2.250 kg phân NPK, 405kg phân đạm, 637kg kali. Xây dựng vùng Lê VietGAP tại Giang Ma, Chè VietGAP tại Nà Tăm, Khun Há; Rau VietGAP tại Bản Giang.

2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Phối hợp với Sở Công Thương tỉnh kiểm tra các thủy điện theo yêu cầu và rà soát các đơn vị có nhu cầu hỗ trợ trong phát triển, ứng dụng thiết bị công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp UBND các xã, thị trấn thực hiện kiểm tra kiểm soát hàng hóa về gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng. Giá trị sản xuất sáu tháng đầu năm 330.748,5 triệu đồng (theo giá hiện hành), đạt 52,1% kế hoạch, tăng 55% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Công nghiệp khai khoáng 82.466 triệu đồng, Công nghiệp chế biến, chế tạo 140.000 triệu đồng, Công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước 101.455 triệu đồng; Cung cấp nước sạch: 1.827,5 triệu đồng. Thực hiện tốt công tác kiểm tra trật tự xây dựng đô thị, 6 tháng đầu năm cấp 24 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho hộ gia đình, cá nhân.

3. Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ, du lịch

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán năm 2025; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Lai Châu năm 2025; Sáu tháng đầu năm cấp phép 01 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Tổng giá trị sản xuất thương mại trong 6 tháng đầu năm: 203.374 triệu đồng (tăng 37,4% so cùng kỳ 2024), đạt 53% kế hoạch năm. Trong đó thương mại (bán lẻ hàng hóa): 174.400 triệu đồng, dịch vụ lưu trú, ăn uống doanh thu ước đạt 28.334 triệu đồng.

Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công tác phát hành báo chí, thông tin liên lạc luôn đảm bảo thông suốt kịp thời, 6 tháng đầu năm vận chuyển và phát tới tay độc giả 210.000 tờ/cuốn báo và tạp chí các loại; doanh thu phát sinh 3.138 triệu đồng, đạt 48.7% kế hoạch giao năm 2025, bằng 120.6 % so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ đạo tổ chức thành công Ngày hội văn hoá dân tộc Lự thu hút trên 5.000 khách tham dự. Tiếp tục việc chỉnh trang nhà cửa homestay đón tiếp phục vụ khách du lịch. Tham mưu chỉ đạo chỉ đạo đảm bảo các hoạt động du lịch trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025. Ban hành kế hoạch triển khai Đề án Phát triển du lịch cộng đồng Việt Nam trên địa bàn huyện Tam Đường đến năm 2030. Tăng cường chỉ đạo triển khai chỉnh trang khu, điểm du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch gắn với tổ chức các lễ hội truyền thống. Chỉ đạo hướng dẫn, triển khai tái hiện các trích đoạn lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hóa tại các không gian văn hóa dân tộc Lào, dân tộc Giáy và không gian văn hóa dân tộc Dao; xây dựng kế hoạch phối hợp, hỗ trợ trưng bày chuyên đề di sản văn hoá dân tộc Lào gắn với Lễ hội Bun Vóc Nặm với Bảo tàng tỉnh tại Lễ hội PuTaLeng lần thứ II, năm 2025.

Tập trung phát triển Fanpage Bản Sắc Tam Đường, Website du lịch. Tập trung truyền thông lễ hội Bun Vóc Nặm, lễ hội PuTaLeng và giải leo núi tỉnh Lai Châu mở rộng lần thứ III năm 2025 - Chinh phục đỉnh Đỗ Quyên; các điểm đến thu hút khách du lịch như: Bản Lao Chải 1, bản Sì Thâu Chải, cọn nước Nà Khương.

Chỉ đạo đảm bảo các hoạt động du lịch trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5. Cử 30 cán bộ công chức cấp xã, huyện, cơ sở kinh doanh du lịch tham gia tập huấn phần mềm nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu; hướng dẫn hỗ trợ học nghề du lịch theo Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND về ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025 năm 2025.

Lượng khách du lịch trong 06 tháng đầu năm 2025 ước đạt: 383.173 lượt tăng 21,4% so với cùng kỳ 2024, đạt 63,86% so với kế hoạch năm 2025. Doanh thu từ du lịch đạt 192,67 tỷ đồng tăng 63,6% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 81,3% so với kế hoạch năm 2025.

4. Hoạt động tài chính, ngân hàng

Tổ chức giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các đơn vị dự toán; Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước như: Quản lý, khai thác nguồn thu, đẩy mạnh kiểm tra việc kê khai thuế, quyết toán thuế của doanh nghiệp, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời số phát sinh vào NSNN; quản lý chi ngân sách linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cho các hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể và quốc phòng, an ninh; kịp thời cân đối nguồn kinh phí cho các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đề án phát triển nông nghiệp, du lịch của huyện, kết quả 6 tháng đầu năm Tổng thu ngân sách địa phương 427.026 triệu đồng, đạt 53,3% so với dự toán tỉnh giao và đạt 52,8% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 102,9% so với cùng kỳ năm 2024 (*Trong đó: thu ngân sách trên địa bàn 17.360 triệu đồng, đạt 38% so với dự toán tỉnh giao và đạt 31,6% dự toán HĐND huyện giao, bằng 85,4% so với cùng kỳ năm 2024*). Tổng chi ngân sách thực hiện 380.634 triệu đồng, đạt 44,5% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 28,9% so cùng kỳ năm 2024.

Hoạt động các ngân hàng ổn định, an toàn, hiệu quả, kịp thời đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của các tổ chức, cá nhân góp phần quan trọng vào thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân. Trong đó: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện tổng nguồn vốn huy động lũy kế đạt 689.355 triệu đồng (*tăng 61.166 triệu đồng so cùng kỳ năm 2024*); dư nợ 423.429 triệu đồng (*tăng 5.264 triệu đồng so cùng kỳ năm 2024*); Ngân hàng CSXH huyện, tổng nguồn vốn lũy kế đạt 582.344 triệu đồng (*tăng 26.768 triệu so cùng kỳ năm 2024*), tổng dư nợ 580.986 triệu đồng (*tăng 26.778 triệu so cùng kỳ năm 2024*).

5. Đầu tư, khoa học công nghệ

5.1. Đầu tư: Tổng kế hoạch vốn giao đến thời điểm báo cáo 133.162 triệu đồng. Trong đó: Đã giao chi tiết: 120.769 triệu đồng, chưa giao chi tiết: 12.393 triệu đồng. Giá trị giải ngân kế hoạch vốn đến thời điểm báo cáo 61.491 triệu đồng, đạt 51%. Trong đó:

- **Nguồn vốn do huyện quản lý (gồm nguồn CTMTQG vốn đầu tư):** Tổng kế hoạch vốn giao năm 2025 được giao đến thời điểm báo cáo là: 130.117 triệu đồng (Trong đó: Đã giao chi tiết: 118.589 triệu đồng, chưa giao chi tiết: 11.528 triệu đồng). Giải ngân đến thời điểm báo cáo 61.152 triệu đồng, đạt 52%.

- **Nguồn vốn do xã quản lý:** Tổng kế hoạch vốn giao năm 2025 được giao đến thời điểm báo cáo là: 3.045 triệu đồng (Trong đó: Đã giao chi tiết: 2.180 triệu đồng, chưa giao chi tiết: 865 triệu đồng). Giải ngân đến thời điểm báo cáo 339 triệu đồng, đạt 16%.

* **Nguồn CTMTQG (Vốn sự nghiệp):** Tổng dự toán giao 26.061,258 triệu đồng, trong đó: dự toán năm 2025 giao: 17.003 triệu đồng, năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 là 9.058,258 triệu đồng), giải ngân đến nay là 1.829,187 triệu đồng, đạt 7,1%. Trong đó:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự toán giao 4.357,446 triệu đồng (*trong đó: Năm 2025 giao: 3.973 triệu đồng, năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 là 384,446 triệu đồng*), giải ngân đến nay là 1.613,271 triệu đồng, đạt 37%.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Dự toán giao: 15.443,956 triệu đồng (gồm vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 2.413,956 triệu đồng và vốn năm 2025: 13.030 triệu đồng), giải ngân đến nay là 56,980 triệu đồng, đạt 0,4%.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: dự toán giao 6.259,856 triệu đồng (*vốn năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025*), giải ngân đến nay là 158,936 triệu đồng, đạt 2,5%.

5.2 Khoa học công nghệ: Triển khai phổ biến Quy chế và địa chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Sâm Lai Châu"; triển khai hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2025. Kiện toàn Hội đồng xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp cơ sở trên địa bàn huyện Tam Đường. Hướng dẫn xét đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến trên địa bàn huyện Tam Đường. Xét công nhận 299 sáng kiến đột 1 năm

2025. Triển khai hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025; hướng dẫn triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số mã vạch và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm.

6. Quản lý tài nguyên, môi trường và khoáng sản

Tăng cường công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, ban hành 07 quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (371,3 m²), từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị (300 m²), đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn (1.200 m²), từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn (400,0 m²) với tổng diện tích là 2.271,3 m²; 24 quyết định về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi để thực hiện 24 dự án với tổng số tiền là 38.464 triệu đồng; 182 quyết định thu hồi đất để thực hiện 08 dự án với tổng diện tích thu hồi là 145.527 m².

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, quản lý việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, 6 tháng đầu năm cấp 01 giấy phép môi trường. Đến nay, 98% rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thị trấn được thu gom, xử lý; 100% số xã, thị trấn được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

7. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển KTTT

Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Chỉ đạo triển khai cập nhật và xác nhận thông tin mức lệ phí, tài khoản tiếp nhận lệ phí đăng ký hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; triển khai làm sạch dữ liệu để định danh tổ chức cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chỉ đạo rà soát, đối chiếu, thực hiện chuyển đổi dữ liệu cho toàn bộ hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành lập trước thời điểm 01/7/2023 trên địa bàn toàn huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 57 HTX trong đó 50 HTX đang hoạt động, 07 HTX tạm ngừng hoạt động; Tiếp nhận, giải quyết 350 hồ sơ đăng ký trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh.

III. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục

Toàn huyện có 36 trường và 01 Trung tâm GDNN - GDTX, 614 lớp với 17.246 học sinh (giảm 29 lớp, giảm 02 học sinh). Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện theo đúng lộ trình, đảm bảo chất lượng, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương. Tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong tổ chức triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác

quản lý nhà nước về giáo dục được tăng cường có chuyển biến tích cực theo hướng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới cơ chế quản lý tài chính; nâng cao năng lực quản trị, điều hành, tăng cường phân cấp quản lý giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học. Chỉ đạo các trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế. Năm học 2023-2024 chất lượng học sinh các cấp cơ bản đảm bảo¹⁵. Tổ chức thành công các kỳ thi, giao lưu¹⁶. Duy trì và giữ vững huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục¹⁷. Công tác xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt¹⁸. Chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng kế hoạch bảo vệ, quản lý trụ sở, cơ sở vật chất trường lớp học trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán, nghỉ hè năm 2025; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025...

2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số, kế hoạch hóa gia đình

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Chủ động khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị y tế được cấp; Tỷ lệ dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại bệnh viện đạt 64,8%; Tuyến xã đạt 68,1%. Sáu tháng đầu năm đã tổ chức khám, chữa bệnh ước thực hiện cho 77.000 lượt đạt 50,7% kế hoạch, bằng so với cùng kỳ năm 2024; Tăng cường khám chữa bệnh YHCT với y học hiện đại; tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT kết hợp YHHĐ đạt 35%. Chủ động xây dựng kế hoạch, giám sát các bệnh truyền nhiễm theo mùa; theo dõi xử lý kịp thời ngay từ các ca bệnh đầu tiên, không để dịch bùng phát, lây lan¹⁹; Công tác tiêm chủng được đảm bảo²⁰.

¹⁵ Mầm non: Tổng số trẻ được đánh giá đạt yêu cầu 4334/4389 đạt 98,7% (giảm 0,3%). Tiểu học: Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ chuyển cấp bậc Tiểu học 98,8%. Trung học cơ sở: Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99,5 (tăng 0,3%). Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,6% (giảm 0,3%). Tỷ lệ chuyển cấp bậc THCS 97% (tăng 0,1%); Xếp loại kết quả rèn luyện: Xếp loại Đạt trở lên đạt 99,8% (Khá - tốt đạt 95,8%), xếp loại về kết quả học tập: Xếp loại Đạt trở lên 97,4% (Khá - tốt 57,6%). THPT: Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi THPT đến trường đạt 61,2%. Tỷ lệ chuyển cấp đạt 99% (tăng 0,4%). Học sinh xếp loại học lực từ TB trở lên: đạt 99,9% (tăng 0,1%) (Khá- giỏi: 79,4%); Xếp loại kết quả rèn luyện Xếp loại Đạt trở lên đạt 99,9% (Khá - tốt đạt 98,1%); 100% học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp.

¹⁶ Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện có 254/513 học sinh đạt giải (trong đó giải nhất 13, giải nhì 48, giải ba 78, giải khuyến khích 115); Kỳ thi học sinh giỏi lớp 35/85 học sinh đạt giải (trong đó giải nhất 01, giải nhì 04, giải ba 10, giải khuyến khích 20); Cuộc thi nghiên cứu KHKH cấp tỉnh có 02/04 dự án đạt giải (trong đó 01 giải ba, 01 giải Tư). Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE) cấp huyện: 162 học sinh đạt giải; cấp tỉnh 106/150 (trong đó: Giải Nhất: 08, Giải Nhì: 21, Giải Ba: 28, Giải KK: 49), cấp Quốc gia 01/36 học sinh đạt giải; Kỳ thi “Trạng nguyên Tiếng Việt” cấp huyện 178/368 học sinh đạt giải đạt 48,3% (Giải nhất: 10; giải nhì 28; giải ba 55; giải KK: 85), cấp tỉnh 99/152 đạt 65,1% (Trong đó 02 Nhất, 12 Nhì, 36 Ba, 49 Khuyến khích), cấp Quốc gia 2/2 học sinh đạt giải Nhì.

¹⁷ Huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (13/13 xã, thị trấn); phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (13/13 xã, thị trấn); phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 (trong đó 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2), xóa mù chữ Mức độ 2: 13/13 xã đạt 100%

¹⁸ Tính đến 30/6/2025 có 24/36 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 66,7%. Trong đó: MN 11/13 trường đạt 84,6%; Tiểu học 07/08 trường đạt 87,5%; THCS 05/13 trường đạt 38,5%; THPT: 01/02 đạt 50%

¹⁹ Lũy tích từ đầu năm đến ngày 26/5/2025 ghi nhận 875 trường hợp mắc Sởi (Khun Há 322 ca, Giang Ma 138 ca, Sơn Bình 107 ca, Nùng nàng 99 ca, Bản Giang 60 ca, Thèn Sin 56 ca, Hồ Thầu 32 ca, Tả Lèng 21 ca, Bình Lư 12 ca, Nà Tầm 10 ca, thị trấn TĐ 9 ca, Bản Hon 6 ca, Bản Bọ 3 ca).

²⁰ Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin ước thực hiện: 505/1.084 đạt 46,6%, tăng 25,2% so cùng kỳ năm 2024; Tỷ lệ PN có thai được tiêm phòng UV2 (+) ước thực hiện: 493/1.084 đạt 45,5%....

Tiếp tục điều trị thuốc ARV tại cơ sở của huyện cho 146 bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS; điều trị Methadone tại các cơ sở trên địa bàn cho 168 bệnh nhân nghiện các chất ma túy.

Công tác tuyên truyền, kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm được tăng cường²¹. Sáu tháng đầu năm đã tổ chức kiểm tra được 517 lượt cơ sở thực phẩm, Không phát hiện cơ sở vi phạm. Đến thời điểm báo cáo ghi nhận 5 trường hợp ngộ độc thực phẩm nghi do ăn phải nấm độc (Sơn Bình 03; Bình Lư 01; Thị trấn Tam Đường 01), 02 trường hợp tử vong.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, tuyên truyền triển khai thực hiện²²; các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn được duy trì. Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên chiếm 19,0%, tăng 1,8% so với cùng kỳ 2024. Tổng số người kết hôn đến hết tháng 4 có 103 cặp (206 người), trong đó tảo hôn 6 cặp (8 người), chiếm 5,8%, giảm 9,5% so với cùng kỳ 2024.

3. Công tác Văn hóa - Thể thao, Thông tin - Truyền thông

Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương²³. Tổ chức thành công lễ hội Động Tiên Sơn xã Bình Lư, lễ hội Xòe Chiêng xã Bản Bo, Lễ hội Bum Vóc Nậm tại xã Nà Tăm, Ngày hội văn hóa, du lịch xã Khun Há, Lễ Sứ Khon Khoài và trình diễn nghề dệt thổ cẩm tại xã Bản Hon, lễ hội Gầu Tào tại xã Tả Lèng.

Tổ chức, phối hợp tổ chức thành công 17 chương trình văn hóa văn nghệ chào mừng các sự kiện trọng đại của huyện, tỉnh, đất nước; Tổ chức thành công các giải thể dục, thể thao tại huyện, tham gia các giải thi đấu thể tại tỉnh theo kế hoạch²⁴. Đẩy mạnh công tác xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng

²¹ Tuyên truyền trực tiếp 143 buổi với 3.924 lượt người tham dự; phát trên hệ thống loa truyền thanh 102 lượt; phát thanh trên Đài truyền hình huyện 4 lượt.

²² Tổ chức truyền thông trên toàn huyện với 10 bài, tin, trên hệ thống loa phát thanh xã 52 lượt.; Phối hợp với BCD xã, Trường THCS trên địa bàn tuyên truyền 12 buổi, cho 2.030 học sinh tham dự nội dung về tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tác hại của tạo hôn, kết hôn cận huyết; truyền thông tại bản 264 buổi; tư vấn tại hộ gia đình 589 lượt. Phối hợp các ban ngành can thiệp tảo hôn được 05 trường hợp (Sơn Bình 3 và Thèn Sin 2).

²³ Căng treo 181 băng zôn, 2.188 cờ các loại, 42 lượt tuyên truyền xe.

²⁴ **Tại huyện:** Trong 6 tháng đầu năm 2025 Trung tâm văn hóa Thể thao và Truyền thông đã tham mưu tổ chức, phối hợp tổ chức thành công 4 giải thi đấu thể thao:

(1) phối hợp với Sở VH TT & DL tổ chức Giải Leo núi tỉnh Lai Châu mở rộng lần thứ III, năm 2025 - Chính phủ định Đỗ Quyên. Với sự tham gia của trên 300 VĐV trong và ngoài tỉnh, kết thúc giải BTC đã trao 12 bộ huy chương cho các VĐV đạt giải Nhất, Nhì, Ba và 03 giải toàn toàn.

(2) Tổ chức các môn thể thao tại Lễ hội Putaleng huyện Tam Đường lần thứ 2 năm 2025. Với sự tham gia của 264 VĐV đến từ 13 xã thị trấn. Kết thúc giải BTC đã trao 09 bộ huy chương cho các VĐV đạt giải Nhất, Nhì, Ba.

(3) Tổ chức Giải Việt dã truyền thống thanh niên huyện Tam Đường Chào mừng Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025). Thu hút 102 vận động viên đến từ 13 cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn và CLB trong toàn huyện. Kết thúc giải BTC đã trao 8 bộ huy chương; 03 giải toàn đoàn, cúp vô địch cho đơn vị đạt giải Nhất toàn đoàn

(4) Tổ chức giải pickleball huyện Tam Đường lần thứ II, năm 2025 chào mừng kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025). Với sự tham gia trên 90 VĐV đến từ 20 Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên toàn huyện. Kết thúc giải BTC đã trao 05 bộ huy chương cho các đôi VĐV đạt giải Nhất, Nhì, Ba

đời sống văn hoá” năm 2025. Đến nay toàn huyện có 11.265/12.705 hộ gia đình văn hoá đạt 88,7% trên tổng số hộ; 124/126 khu dân cư đạt 98,4% trên tổng số dân cư; 87/126 bản sáng, xanh, sạch, đẹp. Thực hiện tốt công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn²⁵. Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 84-KL/TW, ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới"; Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu, trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2025.

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tập huấn phần mềm nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu cho 30 cán bộ, công chức cấp huyện, xã.

Triển khai tổ chức các hoạt động Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2025. Hướng dẫn tổng kết 25 năm triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trên địa bàn huyện.

Các hoạt động thông tin, truyền thông, truyền thanh, truyền hình tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn²⁶. Chỉ đạo đẩy mạnh kết nối và thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh mạng, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị²⁷.

Tổ chức 02 Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân và tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người thu hút gần 300 người tham gia; tuyên truyền lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng chống đuối nước trẻ em huyện Tam Đường.

Tại tỉnh: Tham gia 03 giải thi đấu thể thao:

(1) Tham gia giải Việt dã truyền thống Thanh niên tỉnh Lai Châu lần thứ XVIII năm 2025. Kết quả đạt 03 huy chương vàng, 03 huy chương bạc, 04 huy chương đồng, đạt giải nhì toàn đoàn (từ ngày 15-16/3/2025).

(2) Tham gia giải pickleball tỉnh Lai Châu lần thứ I năm 2025 - tranh Cúp Xpro. Kết quả đạt 02 huy chương bạc, 03 huy chương đồng

(3) tham gia Giải Bóng bàn - Cờ vua - Cờ tướng tỉnh Lai Châu lần thứ XVIII năm 2025. Kết quả đạt 01 huy chương vàng, 02 huy chương bạc.

²⁵ Đến nay tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của 13/13 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình với tổng số 76 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 76 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững thu hút hơn 1.140 thành viên tham gia; 58 địa chỉ tin cậy; 13 địa chỉ tạm lánh cho các nạn nhân bạo lực gia đình tại Trạm Y tế xã; 100% bản có tổ hòa giải; Không để các vụ bạo lực gia đình nghiêm trọng xảy ra.

²⁶ Xây dựng, phát sóng 6 chương trình truyền thanh tiếng Mông; xây dựng 52 chương trình truyền hình, 174 chương trình truyền thanh; Sử dụng trên 1.316 tin, 356 bài; xây dựng 24 chuyên mục truyền hình, xây dựng 48 chuyên mục Truyền thanh. Tổng số giờ truyền dẫn phát sóng FM 3.477 giờ. Tổng số giờ phát thanh tiếp sóng FM Trung ương: 3.299 giờ Tổng số giờ truyền dẫn phát sóng truyền hình: 10.431 giờ. Số giờ trung tâm sản xuất: 178 giờ. Duy trì hoạt động thường xuyên của 13 đài phát sóng FM huyện, xã trong đó số đài truyền thanh không dây: 9 đài; Tổng số đài truyền thanh thực hiện ứng dụng CNTT: 4. Upload 52 chương trình truyền hình; 174 chương trình truyền thanh, 24 chuyên mục truyền hình, 48 chuyên mục truyền thanh, 624 văn bản chỉ đạo Huyện Ủy, HĐND, UBND và văn bản chỉ đạo của các ban ngành khác; 502 tin, bài; 784 ảnh upload lên trang thông tin điện tử; Tổng số lượt truy cập trong 6 tháng đầu năm 10.404.906 lượt.

²⁷ 100% cơ quan, đơn vị sử dụng thường xuyên hệ thống văn bản điều hành Vnpt ioffice; thu hồi 20 tài khoản, cấp mới 25 tài khoản; tỷ lệ ký số văn bản đi đạt trên 94%. đưa vào hoạt động 03 Trang thông tin điện tử cấp xã.

4. Công tác đào tạo nghề - giải quyết việc làm; Thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội

Công tác Đào tạo nghề và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm thực hiện. Sáu tháng đầu năm, tổ chức 18 hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm cho 1.437 lao động tại các khu công nghiệp trong nước, đạt 104,89% kế hoạch; 15 lao động đi xuất khẩu lao động, đạt 100% kế hoạch. Tiếp tục phối hợp với công ty Babeeni Việt Nam tạo việc làm nghề thêu tay cho phụ nữ trên địa bàn (*gần 30.000 sản phẩm, giá trị hàng ước tính trên 900 triệu đồng*; Đào tạo nghề 113/1.114 lao động đạt 10% KH.

Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025; phê duyệt danh sách và triển khai hỗ trợ tiền điện cho 1.584 hộ nghèo. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách cho người có công, gia đình chính sách; Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em được tiếp tục được quan tâm thực hiện²⁸. Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 54.426 người; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 88,7%, đạt 92% KH.

5. Công tác dân tộc - Tôn giáo

Công tác dân tộc, các chính sách hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp tục được triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng²⁹. Tổ chức đoàn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Than Uyên, Tân Uyên. Tổ chức xong hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Tam Đường; Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

Phối hợp với Huyện ủy, UBNDTTQ Việt Nam huyện tổ chức hội nghị gặp mặt, triển khai nhiệm vụ cho Bí thư chi bộ bản, người có uy tín và trưởng điểm nhóm tôn giáo năm 2025.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025. Công tác nắm bắt tình hình tôn giáo và hoạt động tôn giáo trên địa bàn được tăng cường; Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác QLNN về tôn giáo và Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; nắm bắt tình hình tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025; đồng bào có niềm tin tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước³⁰.

²⁸ Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu giải quyết chế độ mai táng phí cho 07 đối tượng, kinh phí 163,8 triệu đồng; giám định chất độc da cam cho 01 đối tượng; điều chỉnh 02 đối tượng hưởng trợ cấp thờ cúng. Đề xuất Lãnh đạo tỉnh tặng 46 suất quà cho đối tượng người có công, thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày TBLS, kinh phí 92 triệu đồng...

²⁹ Hỗ trợ theo Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg 168,634 triệu đồng. Đang triển khai thực hiện các tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

³⁰ Tính đến ngày 30/5/2025, toàn huyện có 10 xã, 01 thị trấn, 54 bản, 39 điểm nhóm, trong đó số điểm nhóm đã đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung 27, số điểm nhóm chưa đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung 12 với 1.785 hộ, 9.364 khẩu (nam 4.675, nữ 4.689) có niềm tin theo các tổ chức tôn giáo, gồm: Đạo Tin lành (các hệ phái: Tin lành Việt Nam (miền Bắc), Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, Tin lành Trường lão, Tin lành Báp tit), Công giáo và Phật

6. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ theo đúng quy định³¹. Quản lý và sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp ở các cơ quan, ban, ngành thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn đúng chỉ tiêu biên chế được giao.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức các hội nghị lấy ý kiến cử tri là đại diện hộ gia đình về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Lai Châu; hoàn thiện hồ sơ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trình UBND tỉnh.

Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm thực hiện, kịp thời động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác cải cách hành chính: Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tam Đường năm 2025, kế hoạch tuyên truyền cải cách chính năm 2025. Ban hành bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Triển khai chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của huyện. đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của 13 xã, thị trấn; chỉ đạo kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định³².

7. Quốc phòng - an ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương. Triển khai nhiệm vụ công tác Quân sự quốc phòng địa phương năm 2025, chỉ đạo xây dựng các Kế hoạch về công tác quân sự - quốc phòng (huấn luyện, luyện tập), củng cố lực lượng dân quân tự vệ, sẵn sàng chiến đấu theo đúng quy định. Tổ chức tốt công tác giao nhận quân năm 2025 đảm bảo quân số 120 công dân, đạt 100% kế hoạch; Chỉ đạo xã Bản Bo tổ chức Phòng thủ dân sự, ứng phó bão, lụt và TKCN, kết quả đạt xuất sắc, bảo đảm an toàn về người và VKTB. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững ổn định, không có vụ việc đột xuất, bất ngờ xảy ra; trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; Thực hiện tốt công tác bám, nắm địa bàn cơ sở, Chủ động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với các loại tội phạm. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát các phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn huyện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

giáo. Thành phần dân tộc, gồm: Dân tộc Mông 1.703 hộ, 8.993 khẩu (nam 4.511, nữ 4.482); dân tộc Dao 40 hộ, 195 khẩu (nam 87, nữ 108); dân tộc Kinh 41 hộ, 173 khẩu (nam 74, nữ 99); dân tộc Giáy 01 hộ, 03 khẩu (nam 03).

³¹ Quyết định: Bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm công chức lãnh đạo quản lý 14 người; Bổ nhiệm lại viên chức quản lý 04 người; điều động 21 công chức, viên chức; cho viên chức giáo dục chuyển công tác 05 người; giao nhiệm vụ và thôi nhiệm vụ kiêm nhiệm cho 04 công chức, viên chức; đình chỉ công tác đối với viên chức quản lý 01 người; giao phụ trách đơn vị cho viên chức quản lý 01 người; biệt phái công chức, viên chức 03 người. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự 03 viên chức; bổ nhiệm ngạch và xếp lương, điều chỉnh thời gian bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức, viên chức cấp huyện: 06 người; nghỉ hưu đối với viên chức 01 người; ra hạn biệt phái công cấp xã 02 người.

³² Tổng hồ sơ tiếp nhận qua Bộ phận Một cửa huyện là 1694 hồ sơ; trong đó đã giải quyết 1.674 hồ sơ, đang giải quyết 20 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính toàn trình, một phần: cấp huyện đạt 85%, cấp xã đạt 80%.

III. THANH TRA, TƯ PHÁP

1. Công tác Thanh tra

Thực hiện chủ trương sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra. Sáu tháng đầu năm, chỉ đạo Thanh tra huyện tổ chức rà soát, sắp xếp thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ thanh tra. Đơn đốc thực hiện 01 kết luận thanh tra số 123/KL-TTr, ngày 19/12/2024 thanh tra việc quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND xã Thèn Sin. Đã thực hiện xong 01 kết luận xử lý thu hồi 18 triệu đồng, (Trong đó: Phòng TN&MT 15,6 triệu đồng; UBND xã Thèn Sin 2,4 triệu đồng).

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân đảm bảo kịp thời, khách quan, dân chủ, đúng quy định. Sáu tháng đầu năm tiếp 28 lượt với 28 người bằng 28 vụ việc (giảm 10 lượt, 17 người, 10 vụ việc so với cùng kỳ năm trước); Tổng số đơn tiếp nhận 31 đơn (trong đó: số đơn tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 24 đơn; đơn kỳ trước chuyển sang là 07 đơn) đã giải quyết xong 28 đơn, đạt 90,3%, đang giải quyết 03 đơn. Ban hành kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 theo đúng quy định.

2. Công tác tư pháp

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tư pháp; Làm tốt công tác rà soát, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật³³. Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật³⁴; Tổ chức chấm điểm các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 đảm bảo khách quan, đúng quy định, kết quả 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Triển khai Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn huyện năm 2025; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính³⁵. Thực hiện tốt công tác hộ tịch, chứng thực theo đúng quy định, công tác hòa giải ở cơ sở³⁶ và các công tác tư pháp khác.

(Có hệ thống biểu tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 kèm theo)

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, ĐỀ ÁN CỦA TỈNH, CỦA HUYỆN

1. Nghị quyết 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

³³ Ban hành 28 văn bản hành chính và 83 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tư pháp. Thẩm định 07 văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn UBND huyện.

³⁴ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tuyên truyền những văn bản mới, văn bản liên quan trực tiếp đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân; Kết quả triển khai được 542 buổi với 35.263 lượt người tham gia học tập.

³⁵ Xử lý 26 vụ vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình, xử phạt 55.400.000 đồng.

³⁶ Thực hiện hoà giải thành 18/19 vụ (đạt 95% số vụ hoà giải).

Thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, trồng rừng, khai thác, chế biến, thương mại lâm sản, dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái,.. Thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng³⁷; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Xây dựng 01 phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 cho chủ rừng là tổ chức, được UBND tỉnh phê duyệt, đạt 100% KH³⁸. Thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 2.500/3.500 ha, đạt 71,4% KH. Trồng rừng sản xuất bằng các loài cây gỗ lớn ước hết năm 2025: 748,2/800 ha, đạt 93,5% KH tại các xã, thị trấn bằng các loài cây chủ yếu như: Quế, thông, giổi,...Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho 11 nhà máy thủy điện đạt 100% KH và 03 nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch, đạt 100% KH; thu hút 03 Doanh nghiệp khảo sát, lập dự án đầu tư gắn phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng³⁹.

2. Nghị quyết 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030

- *Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung và phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực:* Trồng mới cây mắc ca 290,1/800ha, đạt 36,3% so đề án của tỉnh, đưa tổng diện tích cây mắc ca đạt 1.002,8 ha; trồng mới chè tập trung ước hết năm 2025: 485,28/400 ha đạt 121,3% so đề án của tỉnh, tổng diện tích chè đến hết năm 2025 đạt 2.321,34 ha. Trồng mới chè cổ thụ diện tích 64,5/65 ha, đạt 99,23% so đề án của tỉnh nâng diện tích vùng chè cổ thụ lên 110,32 ha; bảo tồn 2.985/4.328 cây chè cổ thụ đạt 69% so đề án của tỉnh.

- *Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản:* Diện tích lúa hàng hóa thực hiện 600 ha, đạt 100% so đề án của tỉnh, sản lượng 3.240 tấn; cơ cấu giống chủ yếu Sếng cù, DS1, Hương thơm số 1. Thu hút được 02 Công ty thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa Sếng Cù, Tẻ râu. Trồng mới cây ăn quả tập trung đạt 664,07/638 ha, đạt 104,1% so đề án của tỉnh. Thu hút phát triển mới 38/9 cơ sở chăn nuôi tập trung đạt 422,2% so đề án của tỉnh (*lũy kế 58 cơ sở*). Phát triển mới 1.540/1.090 đàn ong đạt 141,3% so đề án của tỉnh, nâng tổng số đàn ong lên 4.798 đàn. Thành lập mới 03 doanh nghiệp, 03 hợp tác xã nuôi cá

³⁷Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND huyện Tam Đường về thành lập ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng huyện Tam Đường giai đoạn 2021-2025

³⁸Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tam Đường

³⁹Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu Quản thể khu du lịch nghỉ dưỡng Vườn Địa Đàng Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án du lịch thác trắng đèo Hoàng Liên Sơn

Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thu hồi đất tại địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường cho phép Công ty Cổ phần Pusamcap Lai Châu thuê đất thực hiện dự án khu du lịch sinh thái đỉnh đèo Hoàng Liên

nước lạnh; thể tích bể nuôi mới 16.000 m³ (lũy kế tổng 32.500 m³/15.913 m³ thể tích nuôi) đạt 204,2% so đề án của tỉnh.

- *Phát triển công nghiệp chế biến*: Đến nay, huyện chưa thu hút được doanh nghiệp vào khảo sát, đầu tư xây dựng cơ sở chế biến quả tươi (chuối, chanh leo). Tuy nhiên đã thu hút 01 chủ thể đầu tư 01 cơ sở chế biến gạo tại xã Thèn Sin; 02 doanh nghiệp đầu tư dự án xây dựng nhà máy chế biến chè tại xã Bản Giang, Thèn Sin; 06 cơ sở chế biến chè tại các xã: Sơn Bình, Bản Bo, Tả Lèng; 01 cơ sở sản xuất miến dong tại xã Bình Lư. Tiếp tục khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở chế biến hiện có.

- *Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn*: Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Các mô hình liên kết, sản xuất hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, như: mô hình chăn nuôi ngựa, nuôi lợn, mô hình liên kết sản xuất chè, lúa tẻ râu, chanh leo, cây ăn quả ôn đới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, trang trại và kinh tế hộ gia đình. Cùng cố hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, thành lập mới 15 HTX (lũy kế 30 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; trong đó có 04 hợp tác xã xây dựng sản phẩm OCOP); duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động của 03 làng nghề sản xuất miến dong.

- *Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa*: Quan tâm chỉ đạo cơ quan: đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Duy trì, nâng cao hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG” hiện có; tập trung xác định các sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa để tập trung hỗ trợ; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng thành công 06 nhãn hiệu hàng hóa, ước hết năm 2025: 41/41 sản phẩm OCOP, đạt 100% so đề án của tỉnh. Ước hết năm 2025, toàn huyện có 10.700/10.700 m² diện tích sản xuất nông nghiệp áp dụng nhà màng, nhà lưới đạt 100% so đề án của tỉnh, triển khai hỗ trợ 06/03 hệ thống tưới, đạt 200% so đề án của tỉnh; cấp chứng nhận 06/5 giấy chứng nhận, đạt 120% so đề án của tỉnh với 32,412 ha⁴⁰; có 02 cơ sở sản xuất giống cây Sâm Lai Châu đã được cấp mã số cơ sở trồng⁴¹. Thực hiện hỗ trợ xây dựng 01 điểm giới thiệu bán hàng các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn.

⁴⁰ Công ty cổ phần Chằm Sơn 15 ha cây Bơ. HTX An Bầy 2,27 ha Bí, ngô, dưa chuột, dưa mềo, cà tím. Tổ HT sản xuất rau VietGap Tân Bình, xã Bình Lư 1,52 ha bí xanh, cải ngọt, cải ngồng, cải canh. Tổ hợp tác sản xuất, chế biến rau, củ, quả an toàn Nà Phát 3,322 ha Bí xanh. Tổ HT sản xuất Lê VietGap Nùng Nàng 10 ha cây Lê đang thực hiện quy trình sản xuất an toàn theo hướng VietGAP gồm: Sản xuất rau HTX An Bầy; sản xuất rau VietGap Tân Bình; sản xuất bí xanh THT, chế biến rau, củ, quả an toàn Nà Phát; sản xuất Lê THT trồng lê VietGap Nùng Nàng; Trồng Bơ tại Công ty CP Chằm Sơn. Sản xuất rau, cà chua, dưa chuột 0,3 ha của Hộ gia đình Đặng Duy Khải Bản Giang

⁴¹ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ cao Hưng Thịnh; Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Linh Long tại Bản Xin Chải, xã Giang Ma.

3. Nghị quyết 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030

a) *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2025 thực hiện nâng cấp, bê tông hóa được 13,43km đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, mở mới, cứng hóa và các công trình trên tuyến đường giao thông trục bản, ra khu sản xuất 3,332 km xã Tả Lèng; kiên cố hóa được 1,513km nương thủy lợi; thực hiện sửa chữa, thay thế điện chiếu sáng nông thôn 272 bóng, cột trên địa bàn các xã Bả Giang, Bản Bo, Khun Há, Thèn Sin, Bình Lư và Nùng Nàng; xây dựng 4 nhà văn hóa và công trình phụ trợ trên địa bàn xã Nùng Nàng, Tả Lèng và Bình Lư; xóa được 550 nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn các xã. Toàn huyện hiện nay có 8 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 66,7%; bình quân đạt 18,5 tiêu chí/xã. Lũy kế vốn NSTU đã bố trí giai đoạn 2021-2025 đến thời điểm báo cáo là 101.962 triệu đồng; giải ngân 101.004 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch.

b) *Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: (i) Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa đường nông thôn được 480,6 km, số hộ được giải quyết nước sinh hoạt ước thực hiện là 204 hộ, số công trình nước sinh hoạt tập trung là 03 công trình, số trường bán trú và có học sinh bán trú được tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học là 11 trường; (ii) Số hộ được giải quyết đất ở, nhà ở, đất sản xuất, sinh kế là 07 hộ; (iii) Số hộ bố trí sắp xếp ổn định dân cư là 90 hộ; (iv) Số người được đào tạo nghề, tạo việc làm ước thực hiện là trên 3.000 người; (v) số thiết chế văn hoá, thể thao thôn được đầu tư là 18 thiết chế; số điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được xây dựng là 02 điểm đến; (vi) số cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức về công tác dân tộc là 338 người; Lũy kế vốn NSTU đã bố trí giai đoạn 2021-2025 đến thời điểm báo cáo là 286.478 triệu đồng; giải ngân 245.750 triệu đồng, đạt 86% kế hoạch.

c) *Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm hằng năm: năm 2021 là 3,43%; năm 2022 là 6,64%; Năm 2023 là 6,57%; năm 2024 đạt 6,25%. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 5,72%/năm, đạt 114% kế hoạch. Lũy kế vốn NSTU đã bố trí giai đoạn 2021-2025 đến thời điểm báo cáo là 32.807 triệu đồng; giải ngân 27.234 triệu đồng, đạt 83% kế hoạch

4. Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung giai đoạn 2021-2025

** Kết quả đầu tư, phát triển hạ tầng các vùng sản xuất:*

- Vùng Mắc ca: Tổng diện tích cây mắc ca hiện có trên địa bàn huyện là 1.002,8 ha, trong đó diện tích trồng mới 290,13ha/800 ha (chủ yếu trồng xen chè). Theo nhiệm vụ của Đề án đến năm 2025 đầu tư mới 16 km; tuy nhiên chưa triển khai thực hiện do chưa thu hút được dự án đầu tư trồng mắc ca.

- Vùng Chè: Đầu tư 03/05 dự án đường giao thông với quy mô: nâng cấp 8,1/38 km, đạt 21,3% nhiệm vụ Đề án; mở mới 2,5/2,5 km, đạt 100% nhiệm vụ Đề án; 10,6/10,6 km được cứng hóa, tỷ lệ cứng hóa 100%; phục vụ cho vùng sản xuất khoảng 350/950 ha, đạt 36,8% nhiệm vụ Đề án. Dự án Đường giao thông vùng chè vùng chè xã Bản Bo và dự án Đường Tả Lèng - vùng chè cổ, thuộc Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản (JICA), hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt các tiểu dự án trên, tuy nhiên chưa được ký kết Hiệp định vay vốn nên chưa triển khai thực hiện.

Quan tâm đầu tư xây dựng 01/02 công trình đường trục chính nội đồng vùng chè dài 4,47/7,5 km, kinh phí 10.950 triệu đồng bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn, tại 02 xã Bản Giang, Nà Tăm. Hiện nay đã bố trí kinh phí 6.950 triệu đồng.

- Vùng sản xuất lúa hàng hóa: Thực hiện đầu tư 01 dự án với quy mô kiên cố, nâng cấp 03/03 đập đầu mối và 6,6/6,6 km kênh mương đáp ứng ổn định nước tưới phục vụ sản xuất cho khoảng 301/301 ha, đạt 100% nhiệm vụ Đề án.

Quan tâm đầu tư xây dựng 02/03 công trình đường nhánh vùng sản xuất lúa với chiều dài 1,976/4,076 km, kinh phí 8.400 triệu đồng bằng nguồn vốn đầu tư công trung hạn tại xã Bản Bo và Thị trấn. Hiện nay đã bố trí vốn 5.400 triệu đồng.

- Vùng cây ăn quả: Thực hiện đầu tư 01 dự án đường giao thông với quy mô mở mới 1,47/1,5 km, đạt 98,4% nhiệm vụ Đề án (tỷ lệ cứng hóa 100%); phục vụ cho 20/60 ha, đạt 33,3% nhiệm vụ Đề án.

- Vùng trồng cây gỗ lớn: Theo nhiệm vụ của Đề án, đầu tư 1,5 km đường trục chính; chưa được cứng hóa; theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C, phục vụ vùng sản xuất khoảng 500 ha; tuy nhiên, do chưa hình thành vùng nên huyện chưa triển khai thực hiện.

** Việc huy động các nguồn lực thực hiện Đề án:* Thực hiện huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, lồng ghép các chương trình, chính sách đầu tư; giai đoạn 2021-2025 huy động nguồn vốn đầu tư 143.919 triệu đồng. Các dự án được phê duyệt, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án phục vụ trực tiếp cho vùng sản xuất hàng hoá, các vùng trồng mới; dự án được phê duyệt, thực hiện theo đúng quy định về đầu tư, xây dựng. Thực hiện tương đối hiệu quả phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, vận động Nhân dân hiến trên 15.500 m² đất, đóng góp trên 1.099 ngày công lao động, kinh phí 817 triệu đồng; quá trình thực hiện đảm bảo khách quan, minh bạch, được Nhân dân cơ bản đồng thuận, hưởng ứng và tham gia.

5. Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035

Quan tâm chỉ đạo xây dựng 02 cơ sở sản xuất giống cây Sâm Lai Châu đã được cấp mã số cơ sở trồng Mã số gồm: IIA-C-LCU-002, IIA-C-LCU-004 cấp cho Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ cao Hưng Thịnh và Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Linh Long tại Bản Xin Chải, xã Giang Ma. Xây

dựng, xác định vùng phát triển trồng Sâm Lai Châu 700 ha, tập trung tại các xã: Khun Há, Giang Ma, Hồ Thầu, Tả Lèng, Sơn Bình và một số xã có khả năng thích ứng để phát triển. 6,4 % diện tích trồng Sâm Lai Châu được cấp mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý; đến nay diện tích trồng sâm chủ yếu trồng từ năm 2020 trở lại đây; hằng năm người dân chủ yếu tận thu lá Sâm. Thu hút, tạo điều kiện cho 4 Công ty, 3 hợp tác xã và 1 Tổ hợp tác hoạt động cây Sâm lai Châu. Xây dựng 01 sản phẩm OCOP 3 sao (Trà Sâm núi Lai Châu). Hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu tại các vùng trồng tập trung được quan tâm đầu tư.

6. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

- Việc *suu tầm, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống*: Duy trì, phát triển 04 nghề thủ công truyền thống; chỉ đạo khôi phục, bảo tồn, phát triển, duy trì 07 lễ hội (*Xèo Chiêng, Sú Khon Khoài, Động Tiên Sơn, Gầu Tào, Hương sắc bản Mông, Pu Ta Leng lần thứ 2, Bum Vóc Nặm*); duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động 07 bộ Khèn mông⁴²; duy trì 21 câu lạc bộ văn nghệ dân gian truyền thống của các dân tộc⁴³. Các lễ hội đã trở thành những tài nguyên du lịch đặc sắc góp phần quảng bá bản sắc văn hóa, con người Tam Đường, là điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài huyện.

- Việc *phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc để phát triển du lịch*: Tổ chức thành công Lễ hội Pu Ta Leng lần thứ 2; Ngày hội văn hoá dân tộc Lự thu hút trên 5.000 khách tham dự; phối hợp tổ chức thành công giải leo núi tỉnh Lai Châu mở rộng lần thứ III năm 2025 - Chinh phục đỉnh Đồi Quyên. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong đời sống cộng đồng gắn với phát triển du lịch được quan tâm thực hiện. Trên địa bàn huyện Tam Đường hiện nay có 07 di tích được xếp hạng⁴⁴; xây dựng 02 bản du lịch cộng đồng đạt sản phẩm du lịch OCOP 3 sao (*bản Sỉ Thầu Chải - xã Hồ Thầu; bản Lao Chải 1 - xã Khun Há*); đầu tư xây dựng 01 điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm văn hoá, sản phẩm OCOP, nông sản gắn với các điểm thăm quan, du lịch tại Trung tâm huyện (*đoạn đường gần hồ Mường Lự*).

⁴² Thên Sin, Tả Lèng, Nùng Nàng, Giang Ma, Sơn Bình, Khun Há, Bản Bo

⁴³ Câu lạc bộ dân gian dân tộc Lào; Câu lạc bộ bảo tồn nghệ thuật biểu diễn nhạc cụ dân gian dân tộc Lào tại huyện Tam Đường; Câu lạc bộ nghệ thuật dân gian dân tộc Lự; Câu lạc bộ Pí kéo; Câu lạc bộ bảo tồn nghề dệt dân tộc Lự; Câu lạc bộ bảo tồn lễ hội Tủ cái dân tộc Dao; thành lập mới 15 câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ dân gian theo dự án 6 - CTMTQG về DTSMN.

⁴⁴ 02 di tích cấp Quốc gia gồm: (1) Di tích “Hang Tiên Sơn”, thuộc xã Bình Lự, huyện Tam Đường; (2) Di tích “Thác Cầu Mây và Công trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên” thuộc địa phận xã Sơn Bình, huyện Tam Đường và 05 di tích được UBND tỉnh Lai Châu xếp hạng di tích cấp tỉnh.

- Việc liên kết, hợp tác trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc và phát triển du lịch: Thường xuyên phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu những hình ảnh đẹp, nét văn hóa đặc sắc về con người, quê hương Tam Đường đến với du khách⁴⁵. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện, trạm truyền thanh các xã, thị trấn; trang thông tin điện tử của huyện, trang quảng bá du lịch; trang Fanpage “Bản sắc Tam Đường”.

7. Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, nâng cao hiệu quả chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin⁴⁶. Chỉ đạo các lực lượng ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng công nghệ số, dịch vụ số⁴⁷; nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phát triển mạng di động 5G. Toàn huyện hiện có 13/13 xã, thị trấn có đường truyền mạng internet đến trung tâm xã; 6.179 thuê bao internet chiếm 47,5 thuê bao/100 hộ dân; 50.817 thuê bao điện thoại chiếm 87,6 thuê bao/100 người. Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động⁴⁸. Từng bước phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế⁴⁹. Đẩy mạnh Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số⁵⁰.

⁴⁵ Chỉ đạo phối hợp, hỗ trợ thực hiện Chương trình Hành trình về đẹp VTV1, Chương trình Nét đẹp âm thực Việt VTV3; phối hợp tổ chức 01 đoàn Famtrip.

⁴⁶ 100% cán bộ, công chức cấp huyện, xã được trang bị, tự mua sắm máy tính trong hoạt động công vụ; 100% cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số trong hoạt động quản lý, điều hành; tỷ lệ văn bản đi có ký số chiếm trên 94%; toàn huyện đã sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

⁴⁷ Toàn huyện hiện có 01 Tổ chỉ đạo công nghệ số cấp huyện; 13/13 xã, thị trấn thành lập Tổ chỉ đạo công nghệ số cấp xã; 126/126 bản có nhóm zalo cộng đồng giúp kịp thời tuyên truyền các chương trình, chính sách về chuyển đổi số đến với Nhân dân

⁴⁸ 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 99% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); 92,7% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*); 100% công tác báo cáo (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do tỉnh triển khai; 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng; 20% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20,5% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công; 100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; 5% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý

⁴⁹ Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng; 90% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số

8. Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 15/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phê duyệt Đề án mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 15/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phê duyệt Đề án mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chính sách, công tác đối ngoại, hội nhập, hợp tác quốc tế. Xây dựng các phóng sự, video clip tuyên truyền quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của huyện, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, các chính sách, chương trình, dự án đầu tư... đăng tải trên trang điện tử, phát thanh - truyền hình huyện. Thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình viện trợ phi chính phủ triển khai trên địa bàn; Tăng cường hợp tác thương mại, phát triển kinh tế, liên kết thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa địa phương sang khu vực và thế giới; thúc đẩy hợp tác xuất khẩu lao động sang các thị trường có tiềm năng⁵¹. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường kết nối trực tuyến, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào liên doanh, liên kết.

9. Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hình ảnh của huyện và hoạt động xúc tiến đầu tư được chú trọng; khuyến khích tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Sáu tháng đầu năm, giải quyết 503 hồ sơ đăng ký trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh; trên địa bàn huyện hiện có 76 doanh nghiệp, 57 hợp tác xã, 904 hộ kinh doanh, trong đó có nhiều đơn vị và cá nhân sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. 80% TTHC đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện được triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; 80% Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị di động, đạt 100% kế hoạch; 100% hệ thống thông tin của huyện có liên

trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính; 100% sản phẩm OCOP, 20% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử của quốc gia và tỉnh.

⁵⁰ Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã; trên 48,4% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng; cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh; Trên 60% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử; Ít nhất 65% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử; 75% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; 100% Trạm y tế xã, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế; 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến.

⁵¹ Sáu tháng đầu năm, Tổng giá trị tài trợ từ chương trình viện trợ phi chính phủ triển khai trên địa bàn: 3.620 triệu đồng; giải ngân đến nay đạt: 3.620 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; xuất khẩu hàng hóa địa phương đạt 75 tỷ đồng; xuất khẩu lao động: 15 người, đạt 100% KH.

quan đến người dân, doanh nghiệp đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu, đạt 166% kế hoạch; 3/6 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên đạt 100% kế hoạch.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sáu tháng đầu năm 2025, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị bám sát kế hoạch của UBND tỉnh, chủ trương của Huyện uỷ, nghị quyết của HĐND huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã đạt được một số kết quả tích cực:

Sản xuất nông nghiệp được thực hiện theo kế hoạch, mùa vụ, công tác chăm sóc, kiểm soát phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được tăng cường. Các mô hình, dự án nông nghiệp mới được quan tâm thực hiện. Các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển (*tổng lượng khách du lịch tăng cao so với cùng kỳ*), giá cả hàng hóa thị trường cơ bản ổn định. Công tác quản lý xây dựng, tài nguyên - môi trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Văn hóa xã hội tiếp tục phát triển, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh. Các hoạt động tuyên truyền, truyền thông phát huy hiệu quả, có sự chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, công tác phổ cập giáo dục được duy trì và giữ vững. Các chế độ chính sách an sinh xã hội được thực hiện đúng, đủ theo quy định; Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được tích cực triển khai. Công tác thanh tra, tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Diện tích lúa Đông xuân không đạt so với kế hoạch (*16 ha lúa thiếu nước tưới chuyển trồng ngô*). Công tác chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện một số cây trồng, như: phát triển cây Mít, cây Mía đường tiến độ còn chậm. Tình trạng vi phạm trong quản lý bảo vệ rừng vẫn còn xảy ra (*xảy ra 13 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp*).

- Tỷ lệ tảo hôn tuy có giảm nhưng vẫn còn xảy ra.

- Thu tiền sử dụng đất còn đạt thấp so với kế hoạch giao. Một số nguồn vốn đầu tư công chưa phân bổ chi tiết.

3. Nguyên nhân

Thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng, khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng lúa đông xuân. Đời sống kinh tế, trình độ canh tác sản xuất không đồng đều giữa các vùng; dịch vụ phục vụ sản xuất và chế biến phát triển còn chậm ảnh hưởng đến việc chuyển giao, ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Công tác tuyên truyền Nhân dân thực hiện các quy định pháp luật, quy định bảo vệ rừng có thời điểm còn hạn chế. Nhận thức của một bộ phận người dân còn mang nặng hủ tục, lạc hậu. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, tham mưu thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự đồng bộ, đôi khi còn thiếu chủ động; Sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ còn thiếu chặt chẽ; trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm công tác tuyên truyền vận động Nhân dân có việc hiệu quả chưa cao.

Công tác đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện từ đầu năm đến nay chưa thực hiện được do chưa xác định được giá khởi điểm để đầu giá quyền sử dụng đất (*UBND tỉnh chưa ban hành giá đất năm 2025*). Thực hiện đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, một số dự án dừng thực hiện để đánh giá lại tổng thể các tiêu chí theo quy mô xã mới sau khi sáp nhập và tránh tình trạng dôi dư, gây lãng phí tài sản.

Phần 2

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CHO CÁC XÃ DỰ KIẾN THÀNH LẬP MỚI NĂM 2025

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ ĐỊNH HƯỚNG LẬP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 và các văn bản hướng dẫn;
- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1221/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1221/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016; số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/04/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Về việc Thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Định hướng lập kế hoạch

Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cho 04 xã thành lập mới hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực của UBND huyện Tam Đường.

Tạo nền tảng vững chắc cho việc vận hành mô hình chính quyền 2 cấp, bảo đảm tính liên tục trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn 04 xã thành lập mới. Định hướng kế hoạch gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, an sinh xã hội, đặt nền móng phát triển đồng bộ, bền vững cho các đơn vị mới sau khi thành lập chính thức.

Tuân thủ các quy định của Trung ương, của tỉnh trong công tác định hướng xây dựng kế hoạch; kế thừa toàn bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời cập nhật, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành kế hoạch tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025.

II. MỤC TIÊU ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2025

1. Mục tiêu chung

Tập trung ổn định bộ máy hành chính, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của 04 xã thành lập mới. Tiếp tục xây dựng và phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh thu hút, phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp; phát triển thương mại và dịch vụ; ưu tiên phát triển ngành dịch vụ du lịch gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện, không phá vỡ hệ sinh thái môi trường; thực hiện phân bổ, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực; quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, nâng cao độ che phủ rừng; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Thực hiện nghiêm tiết kiệm chi, phòng chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể: (Theo hệ thống biểu chỉ tiêu điều chỉnh kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị nông sản; chuyển đổi dần hình thức sản xuất quy mô nhỏ sang sản xuất hàng hóa tập trung; tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hướng tới sản xuất bền vững, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm OCOP trên thị trường; thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất đảm bảo theo quy định; Tăng cường huy động các nguồn lực, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư mở rộng quy mô; phát triển cây dược liệu, trồng rừng...; thu hút nhà đầu tư vào liên doanh, liên kết thực hiện các chương trình, dự án,...theo hướng hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh kịp thời, ổn định phát triển đàn gia súc. Chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Luật Lâm nghiệp, các quy định phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vụ vi phạm Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết, Chính sách, Đề án của tỉnh về phát triển nông nghiệp.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lợi thế theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và gắn với bảo vệ môi trường. Huy động các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi, tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng vùng quy hoạch, bảo đảm tiến độ dự án. Tăng cường thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư có hiệu quả, tiết kiệm để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý chặt chẽ xây dựng theo quy hoạch; thực hiện tốt việc quản lý, cấp phép xây dựng theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; khuyến khích thu hút đầu tư phát triển mạng lưới chợ nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn; tăng cường trách nhiệm trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Phát huy hiệu quả các loại hình kinh doanh hiện có, mở rộng quy mô kinh doanh theo quy hoạch; gắn phát triển sản xuất với đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu để chế biến nông, lâm sản. Tăng cường quảng bá thu hút phát triển du lịch, xây dựng liên kết tua, tuyến, điểm du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các loại hình du lịch: sinh thái, bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tập trung phát triển đa dạng hóa các sản phẩm hàng hóa phục vụ khách du lịch.

Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định; thực hành tiết kiệm chống lãng phí có hiệu quả, đảm bảo cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động trên địa bàn 04 xã thành lập mới.

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện các chính sách thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản. Khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã thành lập mới hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn các xã; nhân rộng các mô hình sản xuất đang triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và giải quyết việc làm cho Nhân dân.

Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư theo phân cấp; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn ngay từ khâu lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư đến triển khai và quyết toán vốn đầu tư; lựa chọn các công trình đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không đầu tư dàn trải, không để nợ đọng vốn đầu tư. Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và các Chương trình MTQG theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả. Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư xây dựng, tu sửa, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi, duy trì tỷ lệ chuyên cần. Thực hiện tốt chế độ thu hút, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề; gắn kết đào tạo nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường lao động; đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân; chủ động phòng chống dịch bệnh; thực hiện hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng đào tạo đội ngũ bác sỹ, đảm bảo năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm y tế. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội;

thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho người dân góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn 04 xã thành lập mới.

Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình; xây dựng xã, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị và gia đình văn hoá. Tiếp tục giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa phong phú và đa dạng của các dân tộc; bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, xây dựng văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo; Tổ chức thực hiện tốt các chính sách Bảo trợ xã hội, công tác cứu trợ đột xuất khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, người có công, người cao tuổi... Quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc, phát huy vai trò người có uy tín trong việc phát triển kinh tế, giữ gìn ổn định an ninh chính trị. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, định hướng cho Nhân dân hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo..

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, nhằm tạo sản phẩm chủ lực, đặc thù, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm; chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm; xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện.

3. Tổ chức bộ máy - Cải cách hành chính

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân 04 xã thành lập mới theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025. Củng cố, sắp xếp tổ chức hoạt động của bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo “tinh – gọn – mạnh – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả”; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát, kiểm tra. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ sau sắp xếp. Hoàn thiện sắp xếp trụ sở hành chính, trang thiết bị công vụ, bố trí trang thiết bị phục vụ hoạt động hành chính và tiếp dân, đảm bảo hạ tầng mạng, phần mềm quản lý hành chính đồng bộ. Rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công trong giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Tăng cường công tác quản lý đất đai, môi trường; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường. Chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và cảnh báo thiên tai.

5. Tư pháp, phòng chống tham nhũng

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Triển khai thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Duy trì chặt chẽ chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh triệt phá các loại tội phạm. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu hộ, cứu nạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngay sau khi ổn định bộ máy chính quyền, UBND 04 xã thành lập mới rà soát, hoàn thiện Kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tổ chức giao Kế hoạch để triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND 04 xã thành lập mới kịp thời báo cáo UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh về những khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất giải pháp thực hiện theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh 6 tháng đầu năm 2025; đề xuất điều chỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội cho các xã dự kiến thành lập mới năm 2025 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Sùng Lữ Páo